



Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 27-06-2025
11:55:59 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **53** /2025/TT-BQP

Hà Nội, ngày **26** tháng **6** năm 2025

THÔNG TƯ

**Quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng của sĩ quan;
quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan,
nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ**

Căn cứ Nghị định số 82/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của Quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 22/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 82/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của Quân đội nhân dân Việt Nam và Nghị định số 61/2019/NĐ-CP ngày 10/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng.

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng của sĩ quan; quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng của sĩ quan; quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với sĩ quan; quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các đối tượng thuộc lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Chương II

KIỀU MẪU, MÀU SẮC TRANG PHỤC THƯỜNG DÙNG

Điều 3. Quân phục mùa đông của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Nam

Áo: Kiểu áo khoác ngoài có lót, dài tay, ve cổ chữ V. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có bốn túi ốp nổi, nắp túi cài cúc; nẹp áo cài bốn cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Đối với áo của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Hải quân, phía trên bả vai có các đường viền thể hiện cấp bậc quân hàm.

Quần: Kiểu quần âu dài, cửa quần mở suốt kéo khóa phéc-mơ-tuya. Thân trước có hai túi chéo, thân sau có hai túi cơi cài cúc. Cạp quần gắn dây nhồi để luồn dây lưng.

b) Nữ

Áo: Kiểu áo khoác ngoài có lót, dài tay, ve cổ chữ V. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo; phía dưới có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc; nẹp áo cài bốn cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Đối với áo của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Hải quân, phía trên bả vai có các đường viền thể hiện cấp bậc quân hàm.

Quần: Kiểu quần âu dài, cửa quần mở suốt kéo khóa phéc-mơ-tuya. Thân trước có hai túi dọc.

2. Màu sắc: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu olive sẫm; Phòng không - Không quân màu xanh đậm; Hải quân màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc quân phục mùa đông của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Mẫu số 1, Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Quân phục mùa hè của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Nam

Áo: Kiểu áo sơ mi ngắn tay, cổ đứng. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có hai túi ngực ốp nổi, nắp túi cài cúc; nẹp áo cài năm cúc và một cúc chân cổ. Thân sau có câu vai xếp hai ly. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu.

Quần: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Thông tư này.

b) Nữ

Áo: Kiểu áo sơ mi ngắn tay, cổ bẻ. Mỗi bên đầu cổ áo thừa 2 khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo, hai túi dưới ốp nổi; nẹp áo cài năm cúc. Thân sau có sống sau may liền. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu.

Quần: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư này.

2. Màu sắc

Lục quân và Bộ đội Biên phòng: Áo, quần màu olive sẫm;

Phòng không - Không quân: Áo màu xanh hòa bình, quần màu xanh đậm;

Hải quân: Áo màu trắng, quần màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc quần phục mùa hè của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Mẫu số 3, Mẫu số 4 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Áo sơ mi dài tay của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Nam: Kiểu áo sơ mi, cổ đứng. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có hai túi ngực ốp nổi, nấp túi cài cúc; nẹp áo cài năm cúc và một cúc chân cổ. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, có măng séc cài cúc.

b) Nữ: Kiểu áo sơ mi, cổ bẻ. Mỗi bên đầu cổ áo thừa 2 khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo, hai túi dưới ốp nổi; nẹp áo cài năm cúc. Thân sau có sống sau may liền. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, có măng séc cài cúc.

2. Màu sắc: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu olive sẫm; Phòng không - Không quân màu xanh hòa bình; Hải quân màu trắng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo sơ mi dài tay của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Mẫu số 5, Mẫu số 6 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Áo chít gấu dài tay của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Nam: Kiểu áo sơ mi chít gấu, cổ đứng. Thân trước có hai túi ngực ốp nổi, nấp túi cài cúc; nẹp áo cài năm cúc, hai cúc đai và một cúc chân cổ. Đai áo mở cạnh, cài hai cúc bên sườn. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Tay áo dài, có măng séc cài cúc.

b) Nữ: Kiểu áo sơ mi chít gấu, cổ đứng. Ngực áo có hai túi ốp nổi, nấp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc, hai cúc đai và một cúc chân cổ. Đai áo mở cạnh, cài một cúc bên sườn. Thân trước có chiết vai. Tay áo dài, có măng séc cài cúc.

2. Màu sắc: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu vàng chanh; Phòng không - Không quân màu xanh hòa bình; Hải quân màu trắng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo chít gấu dài tay của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Mẫu số 7, Mẫu số 8 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Áo khoác quân sự của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Nam: Kiểu áo khoác ngoài, có lót, dài tay, cổ bẻ. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có hai túi coi chéo phía dưới; nẹp áo có hai hàng cúc, mỗi hàng bốn cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Dây lưng rời, đầu dây có khóa cài. Đối với áo của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Hải quân, phía trên bả vai có các đường viền thể hiện cấp bậc quân hàm.

b) Nữ: Kiểu áo khoác ngoài, có lót, dài tay, cổ bẻ. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có đē cúp dọc từ vai đến hết gấu, phía dưới có hai túi coi chéo; nẹp áo cài hai hàng cúc, mỗi hàng bốn cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Dây lưng rời, đầu dây có khóa cài. Đối với áo của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Hải quân, phía trên bả vai có các đường viền thể hiện cấp bậc quân hàm.

2. Màu sắc

Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu olive sẫm; Phòng không - Không quân màu xanh đậm; Hải quân màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo khoác quân sự của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Mẫu số 9, Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Quân phục của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Áo của học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ Lục quân, Bộ đội Biên phòng, Phòng không - Không quân; học viên đào tạo sĩ quan Hải quân

Kiểu áo sơ mi, cổ bẻ. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có hai túi ộp nổi, nắp túi cài cúc; nẹp áo cài năm cúc nhựa. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, có măng séc cài cúc.

b) Áo của học viên đào tạo hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ Hải quân

Kiểu áo chui đầu, có yếm trước và yếm sau may các đường viền sọc. Tay áo dài, có măng séc cài cúc và may viền sọc. Vai áo có gắn dây đeo cấp hiệu.

c) Quân Lục quân, Bộ đội Biên phòng, Phòng không - Không quân, Hải quân

Kiểu quần âu dài, cửa quần mở suốt cài cúc. Thân trước có hai túi chéo, thân sau có một túi hậu bên phải. Cạp quần gắn dây nhồi để luồn dây lưng.

2. Màu sắc

Lục quân và Bộ đội Biên phòng: Màu xanh lá cây;

Phòng không - Không quân: Màu xanh đậm;

Học viên đào tạo sĩ quan Hải quân: Áo màu trắng, quần màu tím than;

Học viên đào tạo hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ Hải quân: Mùa đông áo và quần màu tím than; mùa hè áo màu trắng, quần màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc quân phục của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện theo quy định tại Mẫu số 11, Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Quân phục mùa đông của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo khoác ngoài cài kín cổ, dài tay. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có hai túi ốp nổi ở dưới, nắp túi cài cúc; nẹp áo cài năm cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây đeo cấp hiệu.

b) Quần: Kiểu quần âu dài, cửa quần mở suốt kéo khóa phéc-mơ-tuya. Thân trước có hai túi dọc.

2. Màu sắc: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu xanh lá cây; Phòng không - Không quân màu xanh đậm; Hải quân màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc quân phục mùa đông của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện theo quy định tại Mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Quân phục mùa hè của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo sơ mi, cổ bẻ. Mỗi bên đầu cổ áo thừa 2 khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo, hai túi dưới ốp nổi; nẹp áo cài năm cúc. Thân sau có sống sau may liền. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, có măng séc cài cúc.

b) Quần: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

2. Màu sắc

Lục quân và Bộ đội Biên phòng: Áo, quần màu xanh lá cây;

Phòng không - Không quân: Áo màu xanh hòa bình, quần màu xanh đậm;

Hải quân: Áo màu trắng, quần màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc quân phục mùa hè của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện theo quy định tại Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Áo ấm

1. Kiểu mẫu

Áo ấm được thiết kế sử dụng hai mặt: Mặt không in loang mặc với trang phục thường dùng, mặt in loang mặc với trang phục dã chiến, ở giữa có lót bông; kiểu mẫu mặt không in loang được quy định như sau:

a) Nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp: Kiểu áo khoác ngoài, cổ đứng; mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Nẹp áo cài bốn cúc và một cúc chân cổ. Thân trước có hai túi ngực ốp nổi, nắp túi cài cúc; phía dưới cạnh sườn có hai túi cơi chéo. Thân sau có đê cúp liền áo. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Vị trí ngang eo hai bên sườn gắn nhô để luồn dây lưng. Dây lưng rời, đầu dây gắn khóa cài. Tay áo dài, có măng séc cài cúc.

b) Nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, chỉ khác áo không có hai túi cơi chéo phía dưới.

c) Nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Kiểu áo khoác ngoài, cổ đứng; mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Nẹp áo cài năm cúc. Phía dưới thân trước có hai túi dọc. Thân sau có cầu vai, vị trí ngang eo thân sau có đai lưng may liền. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, có măng séc cài cúc.

2. Màu sắc mặt không in loang

a) Lục quân và Bộ đội Biên phòng

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp: Màu olive sẫm.

Học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Màu xanh lá cây.

b) Phòng không - Không quân: Màu xanh đậm.

c) Hải quân: Màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc áo ấm thực hiện theo quy định tại Mẫu số 15, Mẫu số 16, Mẫu số 17 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Mũ kê pi của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Mũ kê pi của sĩ quan cấp tướng: Mũ có đỉnh hình ô van, xung quanh đỉnh mũ có viền lé màu vàng, riêng Hải quân màu tím than; phía trước có lưỡi trai, mặt trên bọc nhung đen, gắn riềm lưỡi trai. Phía trên lưỡi trai có dây coóc đồng sợi kim tuyến, hai đầu dây gắn cúc mũ. Ở giữa thành trán mũ có ô dê để đeo quân hiệu, hai bên thành cạnh mũ có hai ô dê thoát khí. Dây quai mũ ở phía trong cầu mũ có điều chỉnh tăng giảm. Băng dẹt thành cầu mũ dẹt hình hoa văn;

b) Mũ kê pi của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy: Mũ có đỉnh hình ô van, xung quanh đỉnh mũ có viền lé cùng màu; phía trước có lưỡi trai bọc vải giả da màu đen, gắn riềm lưỡi trai. Phía trên lưỡi trai có dây coóc đồng

sợi dệt, hai đầu dây gắn cúc mũ. Ở giữa thành trán mũ có ô dê để đeo quân hiệu, hai bên thành cạnh mũ có hai ô dê thoát khí. Dây quai mũ ở phía trong cầu mũ có điều chỉnh tăng giảm. Băng dệt thành cầu mũ dệt kiểu các đường kẻ ngang.

2. Màu sắc

Lục quân: Đỉnh mũ màu olive sẫm, thành cầu mũ màu đỏ;

Bộ đội Biên phòng: Đỉnh mũ màu olive sẫm, thành cầu mũ màu xanh lá cây đậm;

Phòng không - Không quân: Đỉnh mũ màu xanh đậm, thành cầu mũ màu xanh hòa bình;

Hải quân: Đỉnh mũ màu trắng, thành cầu mũ màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ kê pi của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Mẫu số 18, Mẫu số 19 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Mũ kê pi của học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan - binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Mũ của nam, nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ Lục quân, Biên phòng, Phòng không - Không quân; nữ Hải quân; nam học viên đào tạo sĩ quan Hải quân

Mũ có đỉnh hình ô van, xung quanh đỉnh mũ có viền lé cùng màu; phía trước có lưỡi trai; phía trên lưỡi trai có dây giả da, hai đầu dây gắn cúc mũ. Ở giữa thành trán mũ có ô dê để đeo quân hiệu, hai bên thành cạnh mũ có hai ô dê thoát khí. Dây quai mũ ở phía trong cầu mũ có điều chỉnh tăng giảm. Băng dệt thành cầu mũ có các đường vân dọc nhỏ.

b) Mũ của nam học viên đào tạo hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan - binh sĩ Hải quân

Kiểu mũ không lưỡi trai. Đỉnh mũ hình ô van, xung quanh đỉnh mũ có viền lé cùng màu. Vành mũ có dẹt, mỗi bên tán hai ô dê thoát khí. Thành mũ bọc ngoài bằng băng dệt nổi các đường vân dọc nhỏ có dòng chữ "HẢI QUÂN VIỆT NAM", hai đầu băng dải có hình mỏ neo. Chính giữa thành trán mũ có ô dê để đeo quân hiệu. Dây quai mũ có điều chỉnh tăng giảm độ dài.

2. Màu sắc

Lục quân: Đỉnh mũ màu xanh lá cây, thành cầu mũ màu đỏ;

Bộ đội Biên phòng: Đỉnh mũ màu xanh lá cây, thành cầu mũ màu xanh lá cây đậm;

Phòng không - Không quân: Đỉnh mũ màu xanh đậm, thành cầu mũ màu xanh da trời;

Nữ Hải quân và nam học viên đào tạo sĩ quan Hải quân: Đỉnh mũ màu trắng, thành cầu mũ màu tím than;

Nam học viên đào tạo hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ Hải quân: Đỉnh mũ màu trắng, thành mũ màu tím than, băng dải mũ màu xanh dương.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ kê pi của học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện theo quy định tại Mẫu số 20 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 14. Mũ cứng cuốn vành

1. Kiểu mẫu: Mũ hình chòm cầu có vành được cuốn mép. Mặt ngoài mũ được lợp bằng vải, mặt trong phủ sơn. Bên trong lòng mũ có vành cầu. Vành cầu và quai mũ được liên kết với thân mũ qua bộ má cầu được tán cố định với thân mũ bằng đinh tán và hai ô dè thoát khí. Bốn lỗ thoát khí hai bên và lỗ gắn quân hiệu tán ô dè bằng đồng, chòm mũ bằng nhôm dẻo có bu lông - đai ốc bằng đồng.

2. Màu sắc: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu xanh lá cây; Phòng không - Không quân màu xanh đậm; Hải quân màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc mũ cứng cuốn vành thực hiện theo quy định tại Mẫu số 21 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Caravat của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

Caravat kiểu thắt sẵn và mở bằng khóa fec-mơ-tuya, củ ấu dựng định hình, dây đeo bằng vải chính kết hợp khóa fec-mơ-tuya để điều chỉnh vòng cổ.

2. Màu sắc: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu olive sẫm; Phòng không - Không quân màu xanh đậm; Hải quân màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc caravat của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Mẫu số 22 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 16. Dây lưng của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Dây lưng của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

Dây lưng gồm hai bộ phận chính: Cốt dây và khóa;

Cốt dây lưng của sĩ quan cấp tướng được làm bằng da thuộc, hai lớp, may ốp phần ruột vào nhau, hai mặt nhẵn;

Cốt dây lưng của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy được làm bằng một lớp da thuộc, mặt ngoài xung quanh mép dây có đường may mí giả; mặt trong phần cuối dây có gân chống trơn trượt;

Khóa dây kiểu hãm vô cấp. Mặt ngoài khóa có dập nổi ngôi sao năm cánh nội tiếp trong vòng tròn.

b) Dây lưng của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Dây lưng dệt hình đai dài; gồm cốt dây và khóa; khóa dây kiểu con lặn tăng giảm vô cấp, mặt ngoài khóa ở giữa dập nổi hình ngôi sao năm cánh nội tiếp vòng tròn.

2. Màu sắc

a) Dây lưng của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

Cốt dây lưng: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu nâu sẫm; Phòng không - Không quân và Hải quân màu đen.

Khóa dây lưng màu vàng

b) Dây lưng của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

Cốt dây: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu xanh lá cây; Phòng không - Không quân và Hải quân màu đen.

Hãm đầu dây và khóa dây: Màu trắng.

3. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng thực hiện theo quy định tại Mẫu số 23 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 17. Giày da

1. Kiểu mẫu

a) Giày da của nam sĩ quan cấp tướng: Kiểu giày thấp cổ, mũi tròn bu tron, cột dây cổ định, có chun co giãn ở dưới chân nẹp ô dê. Bên trong mũi giày lót bằng da, xốp. Giữa hai lớp da được đệm mút xốp. Đế giày được đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn trượt.

b) Giày da của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá: Kiểu giày thấp cổ mũi tròn, có vân ngang. Nẹp ô dê có bốn cặp lỗ luồn dây trang trí, dưới nẹp có chun co giãn. Đế giày đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn trượt.

c) Giày da của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp úy: Kiểu giày thấp cổ, mũi tròn có vân ngang, nẹp ô dê có ba cặp lỗ luồn dây buộc. Đế giày đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn trượt.

d) Giày da của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Kiểu giày mũi vuông, tron; gót vuông cao. Nẹp ô dê có bốn cặp lỗ luồn dây trang trí, dưới nẹp có chun co giãn. Đế giày đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn trượt.

2. Màu sắc: Màu đen.

3. Kiểu mẫu, màu sắc giày da thực hiện theo quy định tại Mẫu số 24 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 18. Giày vải của học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Giày vải cao cổ của nam: Kiểu giày cao cổ, nẹp giày có ô dê luôn dây buộc. Hai bên thân ống và hậu giày có dây đai tăng cường. Mang trong tán ngàm hai ô dê thoát khí, mũi giày có bọc cao su liền với đế. Đế giày đúc định hình, có hoa văn chống trơn trượt. Bên trong giày có miếng lót suốt.

b) Giày vải thấp cổ của nữ: Kiểu giày thấp cổ buộc dây, nẹp giày có ô dê luôn dây buộc. Mang trong tán ngàm hai ô dê thoát khí. Mũi giày có bọc cao su liền với đế. Đế giày bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn trượt. Bên trong giày có miếng lót suốt.

2. Màu sắc: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu xanh lá cây; Phòng không - Không quân màu xanh đậm; Hải quân màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc giày vải của học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện theo quy định tại Mẫu số 25, Mẫu số 26 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 19. Bít tất

1. Kiểu mẫu: Kiểu dệt ống. Phần ống và mu bàn chân dệt rib; phần mũi, gót và bàn chân dệt trơn một mặt phải; cổ tất dệt rib có cài chun.

2. Màu sắc

a) Lục quân và Bộ đội Biên phòng

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp: Màu olive sẫm.

Học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Màu xanh lá cây.

b) Phòng không - Không quân: Màu xanh đậm.

c) Hải quân: Màu tím than.

3. Kiểu mẫu, màu sắc bít tất thực hiện theo quy định tại Mẫu số 27 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2025 và thay thế Thông tư số 122/2017/TT-BQP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng của sĩ quan; quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chỉ đạo sản xuất các mặt hàng trang phục theo quy định tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật) để tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Bộ xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c TT BQP, CNTCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cục Quân huấn - Nhà trường/BTTM,
- Cục Quân nhu/TCHCKT;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Công Thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, THBD. Trg .



Thượng tướng Vũ Hải Sản



**KIỂU MẪU, MÀU SẮC TRANG PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA SĨ QUAN; QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP; HỌC VIÊN ĐÀO TẠO
SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT;
HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số **53** /2025/TT-BQP
ngày **16** tháng **6** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

THỨ TỰ	TÊN LOẠI TRANG PHỤC
Mẫu số 1	Quân phục mùa đông của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 2	Quân phục mùa đông của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 3	Quân phục mùa hè của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 4	Quân phục mùa hè của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 5	Áo sơ mi dài tay của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 6	Áo sơ mi dài tay của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 7	Áo chít gấu dài tay của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 8	Áo chít gấu dài tay của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 9	Áo khoác quân sự của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 10	Áo khoác quân sự của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 11	Quân phục của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ Lục quân, Biên phòng, Phòng không - Không quân
Mẫu số 12	Quân phục của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ Hải quân
Mẫu số 13	Quân phục mùa đông của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 14	Quân phục mùa hè của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 15	Áo ấm của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 16	Áo ấm của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

Handwritten signature or mark.

Mẫu số 17	Áo ấm của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 18	Mũ kê pi của sĩ quan cấp tướng
Mẫu số 19	Mũ kê pi của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy
Mẫu số 20	Mũ kê pi của học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 21	Mũ cứng cuốn vành
Mẫu số 22	Caravat của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 23	Dây lưng của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 24	Giày da
Mẫu số 25	Giày vải cao cổ của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 26	Giày vải thấp cổ của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 27	Bít tất



MẪU SỐ 1: QUÂN PHỤC MÙA ĐÔNG CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 2: QUÂN PHỤC MÙA ĐÔNG CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 3: QUÂN PHỤC MÙA HÈ CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 4: QUÂN PHỤC MÙA HÈ CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 5: ÁO SƠ MI DÀI TAY CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



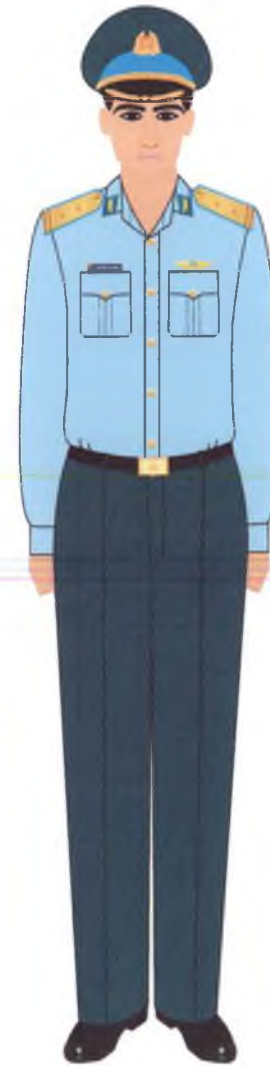
LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 6: ÁO SƠ MI DÀI TAY CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN

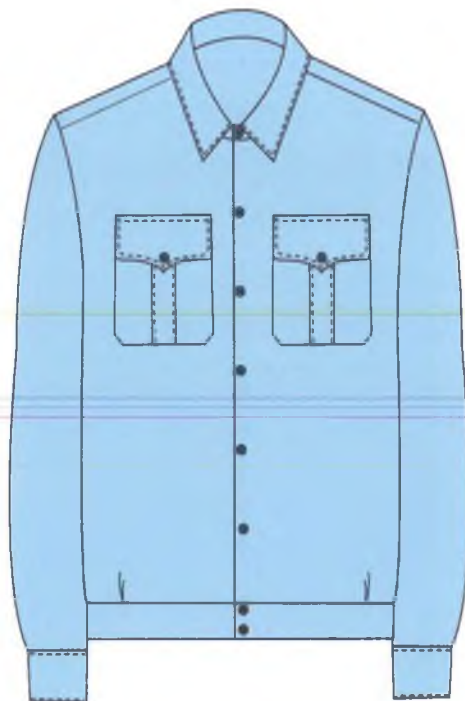


PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

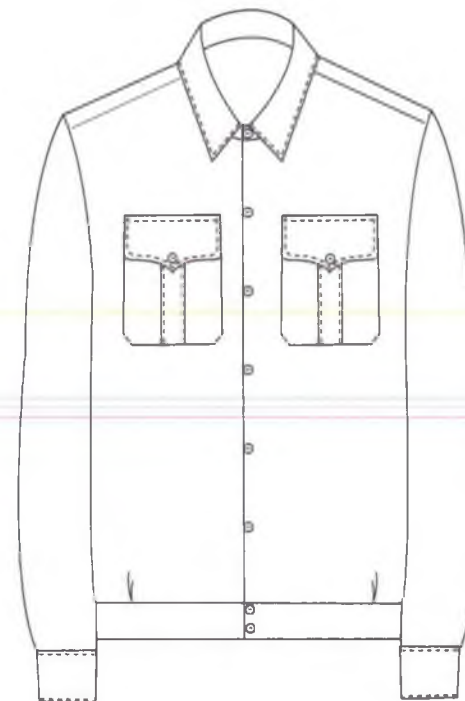
MẪU SỐ 7: ÁO CHÍT GÁU DÀI TAY CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

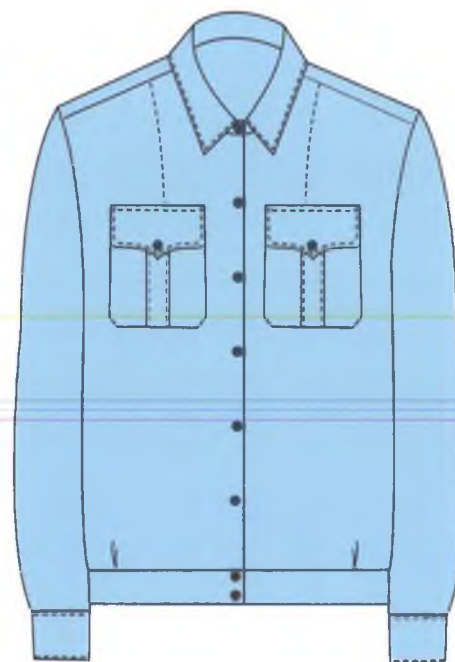


HẢI QUÂN

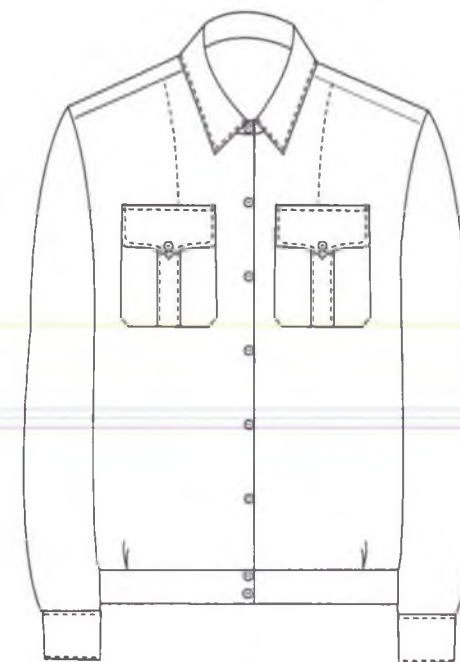
MẪU SỐ 8: ÁO CHÍT GÁU DÀI TAY CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN



HẢI QUÂN

MẪU SỐ 9: ÁO KHOÁC QUÂN SỰ CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 10: ÁO KHOÁC QUÂN SỰ CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 11: QUÂN PHỤC CỦA NAM HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG, PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 12: QUÂN PHỤC CỦA NAM HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ HẢI QUÂN



HVĐT SQ



MÙA ĐÔNG



MÙA HÈ

HVĐT HSQ, NVCMNV; HSQ, BS

MẪU SỐ 13: QUÂN PHỤC MÙA ĐÔNG CỦA NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

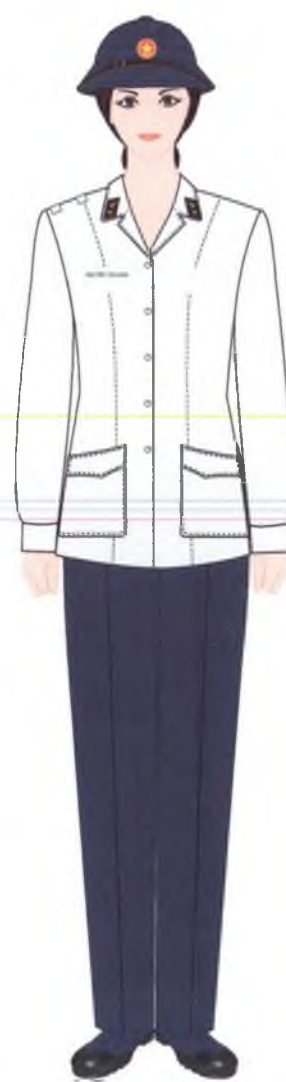
MẪU SỐ 14: QUÂN PHỤC MÙA HÈ CỦA NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 15: ÁO ẤM CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG

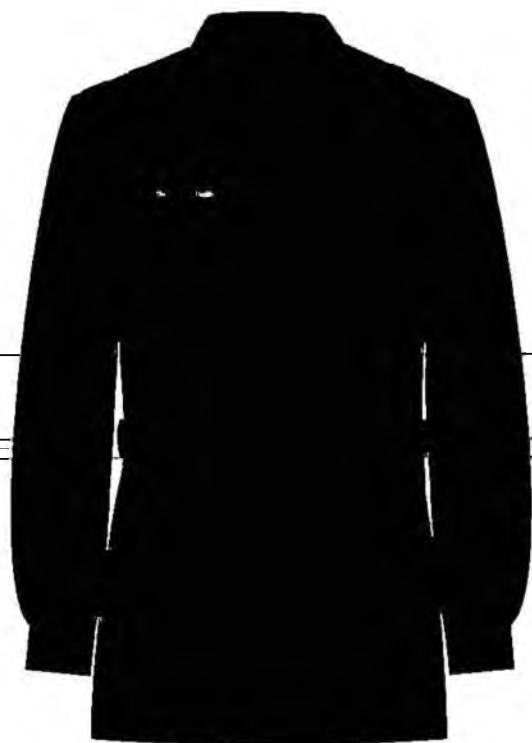


HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 16: ÁO ẤM CỦA NAM HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT, HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ



LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG

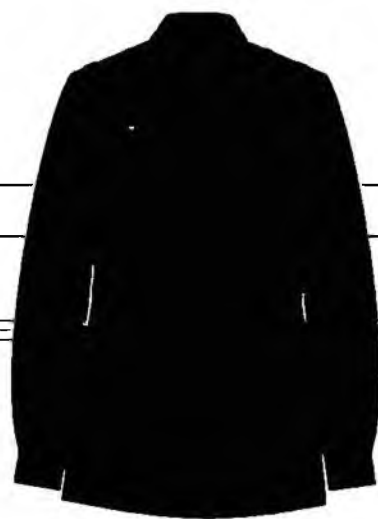


HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 17: ÁO ÁM CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP; HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN
VÀ HẠ SĨ QUAN, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

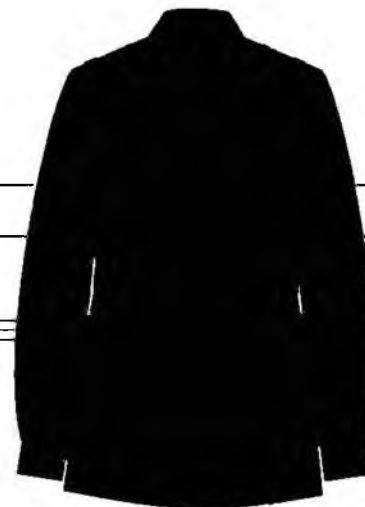


SQ, QNCN

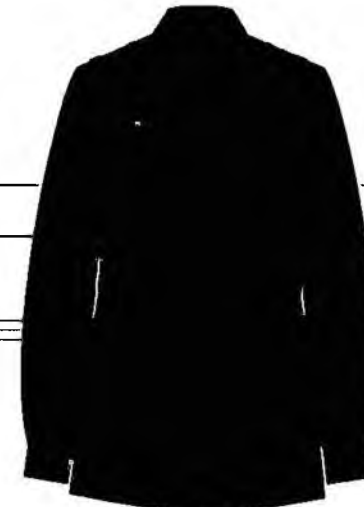


HV&TSQ VÀ HSQ, NVCMKT; HSQ, BS

LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 18: MŨ KÊ PI CỦA SĨ QUAN CẤP TƯỚNG



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 19: MŨ KÊ PI CỦA SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP CẤP TÁ, CẤP ÚY



LỤC QUÂN



BIỂN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 20: MŨ KÊ PI CỦA NAM, NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN
VÀ HẠ SĨ QUAN, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT, HẠ SĨ QUAN - BINH SĨ



LỤC QUÂN



BIÊN PHÒNG



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN



HVĐTSQ



HVĐTHSQ, CMNVKT; HSQ, BS

HẢI QUÂN

MẪU SỐ 21: MŨ CỨNG CUỐN VÀNH



LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 22: CARAVAT CỦA SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

**MẪU SỐ 23: DÂY LƯNG CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ
THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**



LỤC QUÂN. BIÊN PHÒNG



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN, HẢI QUÂN

NAM SĨ QUAN CẤP TƯỚNG



LỤC QUÂN. BIÊN PHÒNG



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN, HẢI QUÂN

NAM SĨ QUAN, QNCN CẤP TÁ, CẤP ÚY



LỤC QUÂN. BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

NAM HỌC VIÊN ĐTSQ VÀ HSQ, NHÂN VIÊN CMKT; HSQ, BS

MẪU SỐ 24: GIÀY DA



NAM SĨ QUAN CẤP TƯỚNG



NAM SĨ QUAN, QNCN CẤP TÁ



NAM SĨ QUAN, QNCN CẤP ÚY



NỮ

MẪU SỐ 25: GIÀY VẢI CAO CỎ CỦA NAM HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN
VÀ HẠ SĨ QUAN, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT,
HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ



LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 26: GIÀY VẢI THÁP CỎ CỦA NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN
VÀ HẠ SĨ QUAN, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT,
HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ



LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

MẪU SỐ 27: BÍT TẮT



SĨ QUAN, QNCN LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG



HSQ, BS LỤC QUÂN, BIÊN PHÒNG



HẢI QUÂN



PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN